

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2023/DSST

Ngày: 29/9/2023.

“*V/v: Thực hiện nghĩa vụ
trả tiền*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2021/TLST-DS ngày 11/11/2021 về việc: “*Thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2023/QĐST-DS ngày 15/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Thanh L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ: 000 Le Duan, Phường TL, Thành phố P, tỉnh GL. Có mặt.

- Bị đơn: Cty TNHH H.G. M.K – Người đại diện theo pháp luật: Ông B.T.Q - Địa chỉ trụ sở chính: 719/41D, H.T.P.KP 1, phường P.T, Q 7, TP. H Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/05/2019 chúng tôi là Phan Thanh L và Nguyễn Thị Đ đã ký hợp đồng kinh tế với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K do bà M.T.T. Th – Giám đốc Công ty đại diện ký hợp đồng kinh tế về việc thi công nội thất tại công trình số nhà 000 Le Duan, Thành phố P, tỉnh GL.

Ngày 14/5/2019 chúng tôi đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng ứng trước theo hợp đồng đã được hai bên ký kết vào tài khoản cá nhân của bà Mẫn Thị Thu Thanh, số Tài khoản: 1234567 tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh (theo ủy nhiệm chi chuyển tiền từ Ngân hàng Vietcombank- Chi nhánh Gia Lai đính kèm). Căn cứ vào Đ 3 của Hợp đồng: Ngay sau khi Hợp đồng này có hiệu lực, Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K (bên B) phải trình cho chúng tôi (bên A) bảng tổng hợp chi tiết vật liệu thi công

có đính kèm ảnh phào, biện pháp thi công, bản vẽ thi công, bản chi tiết quy cách cấu thành sản phẩm của từng phòng; mặc dù bên tôi đã nhiều lần nhắc nhở bằng điện thoại, nhắn tin và gửi email nhưng đến tháng 10/2019 (sau 5 tháng kể từ ngày ký hợp đồng) Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K (bên B) vẫn không cung cấp cho chúng tôi. Quá mệt mỏi vì cách làm việc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K trong khi công việc chưa bắt đầu; chúng tôi buộc phải gửi thông báo chấm dứt hợp đồng kinh tế với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K và đề nghị Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K phải hoàn trả chúng tôi số tiền đã ứng trước đợt 1 theo hợp đồng để chúng tôi tìm đơn vị khác thi công; lý do để chúng tôi (bên A) chấm dứt hợp đồng là do (bên B) vi phạm tiến độ cung cấp bảng tổng hợp chi tiết vật liệu thi công có đính kèm ảnh phào, biện pháp thi công, bản vẽ thi công, bản chi tiết quy cách cấu thành sản phẩm của từng phòng (theo Đ 3 của hợp đồng) và thay đổi đội thợ thi công là từ Sài Gòn không phải đội Hà Nội (theo Đ 5.1 của hợp đồng: Đội thợ thi công phào chỉ, dát vàng là đội thợ từ Hà Nội đang thi công nhà ông Duyệt ở cầu số 3) với lý do bên Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K đã không còn hợp tác với đội thợ thi công này nữa. Bên chúng tôi (bên A) với ông B.T.Q là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K (bên B) không thống nhất được cách làm việc nên việc tạm ngưng thực hiện hợp đồng là phương án tốt nhất cho cả hai bên vì (bên B) chưa triển khai thực hiện công việc tại công trình của (bên A).

Đối với bà M.T.T. Th đại diện cho (bên B) là người ký hợp đồng trực tiếp với chúng tôi (bên A), tuy nhiên bà Thanh ký theo sự chỉ đạo của Công ty trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K, vì vậy chúng tôi yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K – Người đại diện theo pháp luật ông B.T.Q phải trả lại cho chúng tôi (bên A) số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) mà (bên B) đã tạm ứng trước.

Về án phí đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật.

Đối với bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K- Người đại diện theo pháp luật là ông B.T.Q; trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh địa chỉ nguyên đơn cung cấp và địa chỉ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ hai, ngày 17/3/2017 xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K có địa chỉ trụ sở chính tại: 719/41D H.T.P, KP 1, phường P.T, Q 7, thành phố H, có mã số doanh nghiệp: 1.....2. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo qui định pháp luật cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K theo quy định pháp luật nhưng không thấy bên Công ty có văn bản trả lời phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Gia Lai:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hợp đồng kinh tế được ký kết giữa hai bên; chứng từ chuyển khoản tiền tạm ứng theo hợp đồng để xác định bên Công ty trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K đã vi phạm (theo Đ 3 của hợp đồng),

đồng thời có dấu hiệu trốn tránh trách nhiệm, vì vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quyền khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Đơn khởi kiện của nguyên đơn làm đúng theo qui định về hình thức và nội dung, giữa nguyên đơn và bị đơn có sự thỏa thuận chọn Tòa án nơi giải quyết vụ án khi có tranh chấp xảy ra là Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, nên thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật “*Thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” là đúng theo qui định tại khoản 3 Đ 26, Đ 35 và Đ 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Đ 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Nội dung khởi kiện:

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng kinh tế và giấy chuyển tiền tạm ứng 50.000.000đồng theo thỏa thuận của hợp đồng hai bên đã ký kết.

Xét giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn phù hợp theo qui định, nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Căn cứ các Đ khoản được ghi tại hợp đồng, căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn đã chuyển giao số tiền 50.000.000đồng (bút lục số 112) cho bị đơn đã nhận nhưng không triển khai công việc như đã thỏa thuận tại hợp đồng, nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 50.000.000đồng mà nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn tạm ứng theo nội dung tại Đ 4 của Hợp đồng kinh tế số: 1205/2019/HĐKT ngày 12/5/2019 (bút lục số 106 đến số 111) đã ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 50.000.000đồng đã tạm ứng trước đây.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K phải chịu 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Đ 26; điểm a khoản 1 Đ 35; điểm b khoản 1 Đ 39 và các Đ 91, 93, 94, 95, 96, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Khoản 2 Đ 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*).

- Căn cứ các Đ 280, Đ 351, Đ 401 và khoản 3 Đ 428 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K - Người đại diện theo pháp luật ông B.T.Q phải có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Đ 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn H.G.M.K - Người đại diện theo pháp luật ông B.T.Q phải chịu 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền: 1.250.000đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng, lệ phí Tòa án số 0001016 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai;

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6, 7, 7a, 7b và Đ 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC VỊ HỘI THẨM **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

